

Số: 994/2026/QĐST-DS

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 05 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Trương Văn Hải

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10
- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Diệu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 284/2026/TLST-VDS ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1671/2026/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1980.

Căn cước công dân số: 079180033241 ngày 10/7/2021;

Địa chỉ: Số A tổ C, ấp A, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người bị yêu cầu:* Ông Ngô Văn L1, sinh năm: 1961.

Căn cước công dân số: 079061014185 cấp ngày 25/4/2021;

Địa chỉ: D ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Ngô Thị T, sinh năm: 1943;

Căn cước công dân số: 079143002629 cấp ngày 25/4/2021;

Địa chỉ: D ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Ngô Văn D, sinh năm: 1963;

Căn cước công dân số: 079063016970 cấp ngày 25/4/2021;

Địa chỉ: D ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Ngô Thị Ngọc H1, sinh năm: 1965;

Căn cước công dân số: 079165031749 ngày 21/3/2025;

Địa chỉ: D ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà L có mặt; bà T, ông D, bà H1 có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, đơn thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự, quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L là em ruột của ông Ngô Văn L1. Ông Ngô Văn L1 từ nhỏ đã có nhiều biểu hiện về bệnh thần kinh, sinh hoạt không làm chủ hành vi. Đến lúc trưởng thành bệnh tình ngày càng nặng phải đi bệnh viện tâm thần thường xuyên và đã được bác sĩ kê toa cho thuốc điều trị. Mọi công việc hàng ngày đều phải nhờ người giúp đỡ. Ông L1 đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận: Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu: 08/HCM/BC/0022 dạng khuyết tật thần kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nặng và đã được Bệnh viện tâm thần Thành phố H chẩn đoán và điều trị tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5) Mất ngủ không thực tồn – Hội chứng ngoại tháp và rối loạn vận động khác: Bệnh tăng huyết áp vô căn (nguyên phát).

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 20/11/2025, bà L yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Ngô Văn L1 bị mất năng lực hành vi dân sự.

Sau khi nhận được kết quả giám định của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Thành phố H, tại Đơn thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15/4/2026, bà L thay đổi yêu cầu, cụ thể:

Bà L yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố ông Ngô Văn L1, sinh ngày 03/9/1961, Căn cước công dân số 079061014185, địa chỉ thường trú: D2/13 ấp D, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là D2/13 ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Ngọc L là người giám hộ cho ông Ngô Văn L1.

Tại bảng tường trình ngày 10/02/2026 và bản tự khai ngày 15/4/2026, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị T, ông Ngô Văn D, bà Ngô Thị Ngọc H1 thống nhất trình bày:

Ông Ngô Văn L1, sinh ngày 03/9/1961, Căn cước công dân số 079061014185, địa chỉ thường trú: D2/13 ấp D, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là D2/13 ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) là con ruột của bà Ngô Thị T, là anh ruột của ông Ngô Văn D và bà Ngô Thị Ngọc H1. Ông L1 bị bệnh tâm thần từ năm 17 tuổi cho đến nay gần tròn 50 năm, từ lúc phát hiện bệnh ông L1 được gia đình đưa đi chữa trị tại các bệnh viện T tại Thành phố Hồ Chí Minh như Bệnh viện tâm thần Thành phố H - cơ sở 1, Bệnh viện tâm thần Thành phố H - cơ sở 2, Bệnh viện huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Và hiện tại mỗi tháng đều được Bệnh viện tâm thần Thành phố H - cơ sở 2 (Bệnh viện tâm thần Lê Minh X) khám và cấp phát thuốc định kỳ. Biểu hiện bệnh của ông L1 từ trước tới nay là khờ, ít nói, trầm tư, có lúc tức giận hay la hét với các thành viên trong gia đình, ông L1 không quậy phá xóm làng, không gây nguy hiểm cho ai, chỉ đi quanh quẩn trong phạm vi gần nhà, bệnh tâm thần của ông L1 được các cơ quan Nhà nước như Bệnh viện tâm thần, Ủy ban nhân dân xã X1 và cấp giấy chứng nhận khuyết tật.

Nay bà Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ

Chí Minh tuyên bố ông Ngô Văn L1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Ngọc L là người giám hộ của ông Ngô Văn L1 thì các ông bà thống nhất với yêu cầu nêu trên của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu có ý kiến: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc L, tuyên bố ông Ngô Văn L1, sinh năm: 1961, Địa chỉ thường trú: D2/13 ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và bà Nguyễn Thị Ngọc L là người giám hộ cho ông Ngô Văn L1 theo quy định của pháp luật. Người yêu cầu phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Ngô Văn L1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đây là việc dân sự “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Người bị yêu cầu ông Ngô Văn L1 cư trú tại địa chỉ D ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về yêu cầu tuyên bố ông Ngô Văn L1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:

[2.1] Căn cứ các tài liệu do bà Nguyễn Thị Ngọc L giao nộp thể hiện bà Nguyễn Thị Ngọc L là em ruột của ông Ngô Văn L1. Ông Ngô Văn L1 từ nhỏ đã có nhiều biểu hiện về bệnh thần kinh, phải đi khám chữa bệnh tại bệnh viện T và đã được bác sĩ kê toa cho thuốc điều trị. Ông L1 đã được gia đình đưa đi khám chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần Thành phố H và được Bệnh viện tâm thần Thành phố H chẩn đoán và điều trị tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5) Mất ngủ không thực tổn – Hội chứng ngoại tháp và rối loạn vận động khác; Bệnh tăng huyết áp vô căn (nguyên phát), đồng thời, ông L1 đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận: Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu: 08/HCM/BC/0022 ngày 21/02/2014 dạng khuyết tật thần kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nặng.

[2.2] Ngày 06/3/2026, Toà án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 14/2026/QĐ-TCGD trưng cầu Trung tâm Pháp

y tâm thần khu vực Thành phố H tiến hành giám định năng lực hành vi dân sự của ông Ngô Văn L1.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1413/KLGD ngày 09/3/2026 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố H đã kết luận:

- Về y học:

Đương sự bị Tâm thần phân liệt thể di chứng, giai đoạn thuyên giảm không hoàn toàn (F20.54 – ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Đương sự có khó khăn trong khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[2.3] Tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

“Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ”.

Từ những phân tích và viện dẫn nêu trên, xét thấy việc bà Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu tuyên bố ông Ngô Văn L1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về yêu cầu cử người giám hộ cho ông Ngô Văn L1:

Xét thấy cha của ông Ngô Văn L1 là ông Lê Văn G đã mất liên lạc từ năm 1980 đến nay, ông L1 chưa có vợ con. Theo thỏa thuận của mẹ và các em của ông L1 thống nhất cử bà Nguyễn Thị Ngọc L là em ruột của ông Ngô Văn L1 làm người giám hộ cho ông L1. Bà Nguyễn Thị Ngọc L là người có đầy đủ điều kiện của người giám hộ theo quy định tại Điều 49, Điều 54 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, chỉ định bà Nguyễn Thị Ngọc L là người giám hộ cho ông Ngô Văn L1. Bà Nguyễn Thị Ngọc L thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58 và 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị Ngọc L đã nộp trực tiếp cho cơ quan giám định nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với các nhận định nêu trên nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 47, Điều 49, Điều 53, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc L về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Tuyên bố ông Ngô Văn L1, sinh năm: 1961, Căn cước công dân số: 079061014185 cấp ngày 25/4/2021; Địa chỉ: D ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1980, Căn cước công dân số: 079180033241 cấp ngày 10/7/2021; Địa chỉ: Số A tổ C, ấp A, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) là người giám hộ của ông Ngô Văn L1.

Bà Nguyễn Thị Ngọc L thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và thực hiện quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại Điều 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002733 ngày 09 tháng 01 năm 2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị Ngọc L đã nộp trực tiếp cho cơ quan giám định nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày

quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND khu vực 10 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.



THẨM PHÁN

Trương Văn Hải